

Số: 96/TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 06 tháng đầu năm 2024**  
**(Từ 01/12/2023 – 31/5/2024)**

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024; Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 (viết tắt là Hệ thống chỉ tiêu 139); trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 06 tháng năm 2024 như sau:

**1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.**

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin</b>			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	15 kiến nghị tổng hợp <sup>1</sup>	02 kiến nghị (Phòng 1-01; Phòng 2-01)	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100 % tin báo có căn cứ ra quyết định giải	42 yêu cầu khởi tố vụ án <sup>2</sup> ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA <sup>3</sup> ; 28 yêu cầu ra quyết định giải quyết <sup>4</sup> , 12 yêu cầu thụ lý <sup>5</sup> ,	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải	

<sup>1</sup> Nam Sách 02; TPHD 01; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 02; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Miện 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Kinh Môn 01.

<sup>2</sup> Phòng 1-03; Phòng 2-02; Kim Thành 06; Ninh Giang 05; Thanh Hà 03; Cẩm Giàng 03; Nam Sách 04; Chí Linh 03; Kinh Môn 02; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 02; TPHD 02; Bình Giang 02.

<sup>3</sup> Phòng 1-01; Kinh Môn 02.

<sup>4</sup> Bình Giang 07; Cẩm Giàng 07; Chí Linh 05; Kim Thành 03; Gia Lộc 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 02.

<sup>5</sup> Nam Sách 09; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định)</i>	13 yêu cầu tiếp tục giải quyết <sup>6</sup> , 01 yêu cầu chuyển nguồn tin <sup>7</sup> .	<b>quyết)</b>	
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	13 cuộc, ban hành 13 kết luận kiến nghị <sup>8</sup> .	<b>01 cuộc (Phòng 1- 01)</b>	
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (Viện KSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	98 cuộc, ban hành 87 kết luận <sup>9</sup> , 11 kết luận kiến nghị <sup>10</sup> .	<b>Còn phải thực hiện 46 cuộc (Gia Lộc – 03; Nam Sách 02; Cẩm Giàng 05; Ninh Giang 03; Thanh Miện 03; Thanh Hà 06; Kim Thành 04; Kinh Môn 06; Tứ Kỳ 04 ; TPHD 04; Bình Giang 06.</b>	
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện)	Chưa đơn vị nào thực hiện	<b>02 cuộc (Phòng 1- 01; Phòng 2- 01)</b>	

<sup>6</sup> TPHD 06; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01.

<sup>7</sup> Ninh Giang 01.

<sup>8</sup> Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>9</sup> Gia Lộc 09; Nam Sách 08; Chí Linh 12; Ninh Giang 06; TPHD 08; Tứ Kỳ 08; Kim Thành 07; Cẩm Giàng 07; Thanh Miện 09; Bình Giang 06; Kinh Môn 04; Thanh Hà 03.

<sup>10</sup> Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 02; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm ( <i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i> )	Chưa đơn vị nào thực hiện	02 cuộc <b>(Phòng 1- 01; Phòng 2- 01)</b>	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	14 cuộc <sup>11</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>II</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố</b>			
<b>II.A</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự</b>			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm ( <i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i> )	108 vụ/119 bị can <sup>12</sup> , đạt 16,46 % <sup>13</sup>	<b>Phòng 1 – 01 vụ, VKS cấp huyện đạt tỷ lệ <math>\geq 05\%</math></b>	
2	Chỉ tiêu án rút gọn ( <i>100% số vụ đủ điều kiện</i> )	16 vụ/ 33 bị can <sup>14</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ <b>(100% số vụ đủ điều kiện)</b>	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra ( <i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban</i> )	15 kiến nghị tổng hợp <sup>15</sup> ; 04 kiến nghị vụ việc <sup>16</sup>	02 kiến nghị <b>(Phòng 2- 01 Bình Giang 01)</b>	

<sup>11</sup> Phòng 1 – 01, Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01.

<sup>12</sup> Phòng 2- 02/02; Cẩm Giàng 15/18; Bình Giang 12/12; Gia Lộc 11/11; Thanh Hà 11/11; Kim Thành 10/11; TPHD 08/12; Kinh Môn 09/09; Chí Linh 07/07; Thanh Miện 07/07; Nam Sách 06/07; Tứ Kỳ 05/05; Ninh Giang 05/07.

<sup>13</sup> Phòng 2 – 11,76%; Cẩm Giàng 19,23 %; Bình Giang 24%; Gia Lộc 24,44 %; Thanh Hà 28,95%; Kim Thành 22,22%; TPHD 10,81%; Kinh Môn 17,65%; Chí Linh 11,67%; Thanh Miện 26,92%; Nam Sách 17,14%; Tứ Kỳ 09,26%; Ninh Giang 15,63%.

<sup>14</sup> Cẩm Giàng 03/10; Nam Sách 03/10; Kim Thành 03/06; Thanh Miện 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 01/01; Bình Giang 01/01; Tứ Kỳ 01/01.

<sup>15</sup> Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 02; TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01.

<sup>16</sup> Phòng 2- 01; Kinh Môn 02; Chí Linh 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)</i>			
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01)	27 kiến nghị <sup>17</sup>	01 kiến nghị (Phòng 1-01)	
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong Quý I)	14 cuộc <sup>18</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can)	55 yêu cầu khởi tố bị can <sup>19</sup> ; 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can <sup>20</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơ vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ)	
7	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ (Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	09 yêu cầu phục hồi vụ án tạm đình chỉ <sup>21</sup> ; 03 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS <sup>22</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ)	
<b>II.B</b>	<b>Kiểm sát giai đoạn truy tố</b>			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	03 vụ/08 bị can <sup>23</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng	Còn phải tiếp tục giải quyết 04 vụ/01 bị can		

<sup>17</sup> Phòng 2- 01; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 04; Kim Thành 02; Nam Sách 02; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 02 (trong đó có 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Chí Linh 04 (trong đó có 02 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); TPHD 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Bình Giang 01; Tứ Kỳ 02 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố).

<sup>18</sup> Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

<sup>19</sup> Phòng 1- 02; Phòng 2- 01; Cẩm Giàng 09; TPHD 09; Gia Lộc 06; Chí Linh 04; Ninh Giang 04; Kinh Môn 04; Nam Sách 02; Kim Thành 02; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Bình Giang 06; Tứ Kỳ 02.

<sup>20</sup> Kinh Môn 01.

<sup>21</sup> Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 02; Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; TPHD 01.

<sup>22</sup> Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 01.

<sup>23</sup> TPHD 01/06; Gia Lộc 01/01; Bình Giang 01/01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)</i>		<b>(Phòng 1 – 01/0; Nam Sách 01/0; Gia Lộc 01/0; Ninh Giang 01/0).</b>	
<b>III</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự</b>			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm ( <i>Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02 phiên trở lên</i> )	120 vụ/156 lượt KSV <sup>24</sup>	Còn phải thực hiện 104 phiên <b>(Phòng 1- 01; Phòng 2 – 08; Phòng 7 – 04; Kinh Môn 09; TPHD 18; Nam Sách 13; Kim Thành 10; Bình Giang 03; Ninh Giang 08; Thanh Hà 08; Cầm Giàng 02; Tứ Kỳ 03; Gia Lộc 04; Thanh Miện 06; Chí Linh 07)</b>	
2	Kháng nghị ( <i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ <math>\geq 85\%</math>; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận <math>\geq 70\%</math>)</i>	03 kháng nghị <sup>25</sup>	Đã xét xử 01 vụ được chấp nhận <sup>26</sup>	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị ( <i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp</i> )	15 kiến nghị tổng hợp <sup>27</sup>	03 kiến nghị <b>(Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Phòng 7- 01).</b>	

<sup>24</sup> Phiên tòa tự RKN: 117 vụ/152 lượt KSV gồm: Phòng 1-13/20; Phòng 2- 02/04; Phòng 7- 02/02; TPHD 06/06; Chí Linh 11/18; Kinh Môn 09/09; Nam Sách 01/01; Kim Thành 05/09; Ninh Giang 06/06; Thanh Miện 08/08; Gia Lộc 12/17; Thanh Hà 10/13; Bình Giang 09/11; Cầm Giàng 12/17; Tứ Kỳ 11/11. Phiên tòa RKN mở rộng 01/01: TPHD 01/01. Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành 02/03: TPHD 01/02; Kim Thành 01/01.

<sup>25</sup> Phòng 1- 02; Phòng 7 -01.

<sup>26</sup> Phòng 7 -01.

<sup>27</sup> Phòng 7- 01; Chí Linh 02; Cầm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 01; TPHD 02; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 0; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
4	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	14 cuộc <sup>28</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>IV</b>	<b>Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự</b>			
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật ( <i>Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%</i> )	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 02 bị can <sup>29</sup> ; ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can <sup>30</sup> ; yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can <sup>31</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật)</b>	
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị ( <i>Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị</i> )	19 kiến nghị tổng hợp <sup>32</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành <b>(các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)</b>	
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn ( <i>Phòng 8, VKS cấp huyện đạt 100%</i> )	06 yêu cầu áp giải THA <sup>33</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ <b>(100 % bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành)</b>	
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ ( <i>VKS cấp</i> )	Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm	24 cuộc/12 đơn vị cấp huyện	

<sup>28</sup> Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

<sup>29</sup> **Phòng 1- 01** (Tháng 01- 01 đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2- 01 đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can)

<sup>30</sup> **Phòng 1- 01** (Tháng 01 -bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; **Cẩm Giàng 01** (Tháng 1- bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2- đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

<sup>31</sup> **Chí Linh 01** (Tháng 1- 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

<sup>32</sup> Phòng 8-02; Bình Giang 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; TPHD 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01.

<sup>33</sup> Chí Linh 03; Nam Sách 02; Gia Lộc 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>huyện ít nhất 01 lần/Quý)</i>	giữ, ban hành 08 kết luận <sup>34</sup> , 04 kết luận kiến nghị <sup>35</sup> ; Quý II: 13 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 06 kết luận <sup>36</sup> , 07 kết luận kiến nghị <sup>37</sup>	<b>(trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Quý III, IV)</b>	
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến ( <i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i> )	Quý I, Quý II: 02 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 02 kết luận kiến nghị <sup>38</sup> ; 02 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, ban hành 02 kết luận kiến nghị <sup>39</sup> .	02 cuộc <b>(Trực tiếp kiểm sát Trại tạm giam CA tỉnh Quý III, IV)</b>	
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp ( <i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i> )	13 cuộc, ban hành 03 kết luận <sup>40</sup> , 09 kết luận kiến nghị <sup>41</sup> , đang dự thảo 01 kết luận <sup>42</sup> ,	Các đơn vị đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ ( <i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30%</i> )	88 cuộc/206 xã có án treo, CTKGG <sup>43</sup> (đạt	Còn phải thực hiện 03 cuộc <b>Gia Lộc 01; Kim</b>	

<sup>34</sup> Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01.

<sup>35</sup> Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; TPHD 01.

<sup>36</sup> Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

<sup>37</sup> Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

<sup>38</sup> Phòng 8 – 02 (Quý I 01, Quý II- 01).

<sup>39</sup> Phòng 8- 02.

<sup>40</sup> Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01.

<sup>41</sup> Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; TPHD 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>42</sup> Phòng 8- 01 cuộc (đang dự thảo kết luận).

<sup>43</sup> Tổng 88 cuộc gồm: Chí Linh 16/18 (88,89%); Ninh Giang 08/19 (42,11%); Thanh Hà 06/18 (33,33%); Thanh Miện 06/12 (50%); TPHD 06/24 (37,50%); Bình Giang 08/16 (50%); Gia Lộc 05/17 (29,41%); Nam Sách 08/18

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ</i> )	42,72%), trong đó ban hành 42 kết luận <sup>44</sup> , 46 kết luận kiến nghị <sup>45</sup>	<b>Thành 02</b>	
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	88 cuộc <sup>46</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>V</b>	<b>Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính</b>			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị ( <i>Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị</i> )	25 kiến nghị tổng hợp <sup>47</sup> , 10 kiến nghị vụ việc <sup>48</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành <b>(Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)</b>	
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp ( <i>Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm</i> )	Trực tiếp kiểm sát Chi cục THADS huyện 12 cuộc, ban hành 12 kết luận kiến nghị <sup>49</sup>	01 cuộc <b>(Kim Thành 01)</b>	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	14 cuộc <sup>50</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>VI</b>	<b>Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM</b>			
1	Kiến nghị phòng ngừa ( <i>Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất</i>	DS-HNGĐ 24 kiến nghị <sup>51</sup> ; HC -	<b>DS-HNGĐ:</b> Các đơn vị đã	

(44,44%); Cẩm Giàng 07/17 (41,18%); Kinh Môn 08/21 (38,10%); Kim Thành 03/15 (20%); Tứ Kỳ 04/11 (36,36%).

<sup>44</sup> Ninh Giang 07; Thanh Miện 06; Chí Linh 06; Cẩm Giàng 04; TPHD 05; Gia Lộc 02; Kinh Môn 04; Thanh Hà 02; Nam Sách 02; Bình Giang 02; Tứ Kỳ 02.

<sup>45</sup> Chí Linh 10; Bình Giang 06; Nam Sách 06; Thanh Hà 05; Kim Thành 03; Gia Lộc 03; TPHD 04; Kinh Môn 04; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 02.

<sup>46</sup> Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ; Cẩm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã, Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã; Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã; Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHS huyện.

<sup>47</sup> Phòng 8- 01; Thanh Hà 03; Chí Linh 03; Thanh Miện 03; Nam Sách 02; Ninh Giang 03; Gia Lộc 02; TPHD 02; Tứ Kỳ 02; Kinh Môn 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01.

<sup>48</sup> Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 03; Bình Giang 02; Thanh Hà 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>49</sup> Phòng 8- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>50</sup> Phòng 8- 01, TPHD 01, Ninh Giang 01, Gia Lộc 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Cẩm Giàng 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện, TX, TP; Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện.



STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm)</i>	KDTM-LĐ 29 kiến nghị <sup>52</sup>	hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ) <b>HC-KDTM:</b> Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$ ; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$ )	03 kháng nghị <sup>53</sup>	Chưa xét xử phúc thẩm	
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	31 kiến nghị tổng hợp, 31 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 18 kiến nghị tổng hợp <sup>54</sup> , 19 kiến nghị vụ việc <sup>55</sup> . + HC - KDTM - LĐ: 13 kiến nghị tổng hợp <sup>56</sup> , 12 kiến nghị vụ việc <sup>57</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm)</b>	
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy	98 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 72 yêu cầu <sup>58</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa</b>	

<sup>51</sup> Phòng 9 - 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 02; Chí Linh 03; TPHD 02; Thanh Hà 02 ; Nam Sách 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

<sup>52</sup> Phòng 10- 01; Bình Giang 06; Kim Thành 03; Cẩm Giàng 03; Thanh Hà 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 02; Chí Linh 03; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; TPHD 01.

<sup>53</sup> Phòng 9- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01.

<sup>54</sup> Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Thanh Hà 02; Bình Giang 03; Kim Thành 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 02; Tứ Kỳ 01; Thanh Miện 01; TPHD 01.

<sup>55</sup> Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; Bình Giang 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; TPHD 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 01.

<sup>56</sup> Thanh Miện 02; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; TPHD 02; Nam Sách 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Kinh Môn 01.

<sup>57</sup> Phòng 10 – 02; Chí Linh 03; Kinh Môn 02; TPHD 02; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Cẩm Giàng 01.

<sup>58</sup> **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (72):** Phòng 9- 06; TPHD 09; Thanh Hà 06; Thanh Miện 07; Kinh Môn 04; Chí Linh 08; Cẩm Giàng 05; Kim Thành 06; Tứ Kỳ 06; Bình Giang 04; Gia Lộc 03; Nam Sách 05; Ninh Giang 03.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	đủ (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	+ HC - KDTM - LD: 26 yêu cầu <sup>59</sup> .	thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ)	
5	Chỉ tiêu phiên tòa rút kinh nghiệm (Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm)	<b>DS – HNGĐ:</b> 41 vụ/41 lượt KSV <sup>60</sup> ; <b>HC-KDTM-LĐ:</b> 06 phiên/06 KSV <sup>61</sup> .	<b>DS – HNGĐ:</b> Còn phải thực hiện 02 phiên <b>(Kinh Môn 01; Gia Lộc 01)</b> <b>HC-KDTM-LĐ:</b> Còn phải thực hiện 01 phiên <b>(Phòng 10- 01)</b>	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong quý I)	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc <sup>62</sup> ; HC-KDTM 12 cuộc <sup>63</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>VII</b>	<b>Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP</b>			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (ít nhất 80%)	Tiếp nhận 11 đơn KN, ĐN <sup>64</sup> ; đã giải quyết 11 đơn.	Giải quyết $\geq$ 80% đơn thuộc thẩm quyền	
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (Thanh tra- Khiếu	09 kiến nghị <sup>65</sup> , 10 yêu cầu <sup>66</sup>	Còn phải thực hiện 05 <b>(Bình Giang 01; Chí Linh 01;</b>	

<sup>59</sup> Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (26): Phòng 10- 08; Bình Giang 07; Nam Sách 02; TPHD 02; Ninh Giang 01; Kinh Môn 01; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 02.

<sup>60</sup> Phiên tòa RKN mở rộng 04 phiên: Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01. Phiên tòa tự RKN 38 phiên: Phòng 9- 05; TPHD 10; Bình Giang 03; Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 03; Chí Linh 04; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 01; Kim Thành 03; Thanh Hà 02; Kinh Môn 02; Ninh Giang 01.

<sup>61</sup> Phòng 10- 02/02; Bình Giang 01/01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01.

<sup>62</sup> Phòng 9-01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

<sup>63</sup> Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

<sup>64</sup> Thanh tra – khiếu tố 01, Thanh Hà 03; Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02.

<sup>65</sup> Thanh tra – khiếu tố 02 kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; Chí Linh 02 kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; TPHD 01 kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; Cẩm Giàng 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; Thanh Miện 01 kiến nghị đối với TAND huyện; Ninh Giang 01 kiến nghị đối với TAND huyện; Kinh Môn 01 kiến nghị đối với CQ CSĐT CA huyện.

<sup>66</sup> Thanh tra- khiếu tố 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; Ninh Giang 02 yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện; TP Hải Dương 02 (trong đó 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND TP); Kinh Môn 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX; Gia Lộc 01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; Cẩm Giàng 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện; Thanh Hà 01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; Thanh Miện 01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>tổ và VKS cấp huyện ít nhất 01)</i>		<b>Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01)</b>	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	08 cuộc <sup>67</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	

**2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch phải thực hiện**

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin</b>	
1	Kiến nghị	02 kiến nghị vụ việc <sup>68</sup> ; 05 kiến nghị phòng ngừa <sup>69</sup> .
<b>II</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố</b>	
<b>II.A</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự</b>	
1	Kiến nghị	04 kiến nghị vụ việc <sup>70</sup>
2	Ban hành yêu cầu	01 yêu cầu chuyển vụ án <sup>71</sup> ; 02 yêu cầu xác minh vật chứng <sup>72</sup> , 02 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ <sup>73</sup>
3	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	114 vụ <sup>74</sup>
<b>II.B</b>	<b>Kiểm sát giai đoạn truy tố</b>	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	95 vụ <sup>75</sup>
<b>III</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự</b>	

<sup>67</sup> Thanh tra – khiếu tố 01 CQ CSĐT CA tỉnh; Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện; Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP.

<sup>68</sup> Thanh Miện 01; Kim Thành 01

<sup>69</sup> Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; TPHD 01.

<sup>70</sup> Phòng 2- 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 02.

<sup>71</sup> Chí Linh 01.

<sup>72</sup> Bình Giang 02.

<sup>73</sup> Bình Giang 02.

<sup>74</sup> Cẩm Giàng 61; TPHD 17; Chí Linh 17; Kim Thành 08; Gia Lộc 11.

<sup>75</sup> Cẩm Giàng 51; TPHD 20; Chí Linh 20; Thanh Hà 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin</b>		
1	Kiến nghị	04 kiến nghị vụ việc <sup>76</sup> ; 06 kiến nghị phòng ngừa <sup>77</sup> .
2	Số hóa hồ sơ	242 vụ <sup>78</sup>
3	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	51 vụ/141 bị cáo <sup>79</sup>
4	Phối hợp với TA tổ chức phiên toà xét xử trực tuyến	97 vụ/166 bị cáo <sup>80</sup>
5	Phối hợp với TA tổ chức phiên toà lưu động	45 vụ/52 bị cáo <sup>81</sup>
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	175 vụ <sup>82</sup>
<b>IV</b>	<b>Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự</b>	
1	Kiến nghị	04 kiến nghị vụ việc <sup>83</sup> ; 05 kiến nghị phòng ngừa <sup>84</sup>
2	Yêu cầu	06 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu <sup>85</sup>
3	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 04 cuộc, Trại giam 01 cuộc, UBND xã 01 cuộc; ban hành 06 kết luận kiến nghị <sup>86</sup> .
<b>V</b>	<b>Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính</b>	
1	Yêu cầu	42 yêu cầu <sup>87</sup>

<sup>76</sup> Chí Linh 02; Thanh Miện 01; TPHD 01;

<sup>77</sup> Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; TPHD 01.

<sup>78</sup> Phòng 1- 03; Phòng 2-02; TPHD 61; Gia Lộc 38; Thanh Hà 38; Nam Sách 31; Chí Linh 22; Kinh Môn 07; Thanh Miện 07; Kim Thành 12; Cẩm Giàng 08; Tứ Kỳ 05; Ninh Giang 05; Bình Giang 03.

<sup>79</sup> Phòng 1- 03/04; Phòng 2 -02/02; Gia Lộc 06/08; Chí Linh 09/11; Thanh Miện 05/05; Cẩm Giàng 06/09; Kim Thành 05/05; TPHD 07/72; Tứ Kỳ 04/04; Thanh Hà 02/17; Nam Sách 01/01; Bình Giang 01/03.

<sup>80</sup> Phòng 7- 01/01; Bình Giang 13/16; Nam Sách 13/13; Thanh Hà 14/15; Kim Thành 13/15; Cẩm Giàng 09/09; Thanh Miện 09/11; Tứ Kỳ 06/07; Chí Linh 06/06; Kinh Môn 06/07; TPHD 07/66.

<sup>81</sup> Phòng 2- 01/02; Thanh Hà 17/18; Chí Linh 05/06; TPHD 05/06; Thanh Miện 04/04; Gia Lộc 04/04; Cẩm Giàng 03/05; Nam Sách 02/02; Kim Thành 02/02; Kinh Môn 01/01; Tứ Kỳ 01/02.

<sup>82</sup> Cẩm Giàng 33; TPHD 17; Thanh Miện 13; Chí Linh 18; Bình Giang 18; Kim Thành 18; Nam Sách 31; Gia Lộc 16; Ninh Giang 01; Thanh Hà 08; Tứ Kỳ 02.

<sup>83</sup> Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

<sup>84</sup> Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; TPHD 01.

<sup>85</sup> Phòng 8- 01; Thanh Miện 03; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>86</sup> **Phòng 8 – 01** kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiến; **Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01** kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện; **Nam Sách 01** kết luận kiến nghị đối với UBND xã.

<sup>87</sup> **Yêu cầu chuyển bản án 01:** Kim Thành 01; **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 14:** Cẩm Giàng 07; Chí Linh 02, Thanh Miện 01, Bình Giang 02, Thanh Hà 01, TPHD 01; **Yêu cầu cưỡng chế 07:** Chí Linh 01, Gia Lộc 01, Kinh Môn 01, Bình Giang 01, Nam Sách 02, Thanh Hà 01; **Yêu cầu xác minh THA 14:** Thanh Miện 14; **Yêu cầu ra quyết**

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin</b>	
<b>VI</b>	<b>Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM</b>	
1	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	02 báo cáo kháng nghị <sup>88</sup>
2	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 04 yêu cầu <sup>89</sup> .
3	Số hoá hồ sơ	132 vụ <sup>90</sup>
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	110 vụ <sup>91</sup>
5	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	02 vụ <sup>92</sup>
<b>VII</b>	<b>Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP</b>	
1	Kiến nghị	09 kiến nghị <sup>93</sup> .

**Nơi nhận:**

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**



**Nguyễn Đức Lăng**

**định THA 01:** Thanh Hà; **Yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ THA 03:** Chí Linh 03; **Yêu cầu lập hồ sơ THA 01:** Thanh Hà 01. **Yêu cầu tự kiểm tra 01:** Kim Thành 01.

<sup>88</sup> Phòng 10- 02.

<sup>89</sup> **Yêu cầu chuyển hồ sơ (03):** Bình Giang 02; Ninh Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (01):** Nam Sách 01.

<sup>90</sup> Thanh Hà 35; Thanh Miện 21; TPHD 13; Chí Linh 21; Tứ Kỳ 10; Bình Giang 10; Gia Lộc 11; Nam Sách 03; Ninh Giang 04; Cẩm Giàng 04.

<sup>91</sup> Cẩm Giàng 14; Thanh Miện 16; Thanh Hà 24; Chí Linh 19; Bình Giang 10; TPHD 13; Gia Lộc 07; Nam Sách 03; Ninh Giang 04.

<sup>92</sup> Phòng 10- 01; Chí Linh 01.

<sup>93</sup> **Thanh tra – khiếu tố 02** kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; **Chí Linh 02** kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; **TPHD 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; **Cẩm Giàng 01** kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Kinh Môn 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an TX.